

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2008/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy chế chợ biên giới, chợ cửa khẩu,
chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thương mại miền núi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 08/2006/QĐ-BTM ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu trên đất liền giữa Việt Nam với các nước có chung biên giới.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Công thương các tỉnh có biên giới trên đất liền với các nước có chung biên giới; Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

QUY CHẾ**chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu**

(ban hành kèm theo Quyết định số 22/2008/QĐ-BCT
ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu, bao gồm: điều kiện kinh doanh tại chợ, trình tự thủ tục cấp giấy phép kinh doanh tại chợ, tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này chỉ áp dụng đối với thương nhân Việt Nam và các nước Trung Quốc, Lào và Campuchia (dưới đây gọi chung là các nước có chung biên giới với Việt Nam) hoạt động kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu trên đất liền của Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chợ biên giới là chợ trên đất liền được lập ra trong khu vực xã, phường, thị trấn biên giới.

2. Chợ cửa khẩu là chợ được lập ra trong khu vực biên giới trên đất liền gắn với các cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu

hàng hóa nhưng không thuộc Khu kinh tế cửa khẩu.

3. Chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu là chợ được lập ra trong Khu kinh tế cửa khẩu có quyết định thành lập theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Điều 4. Cơ quan quản lý chợ

1. Cơ quan quản lý chợ là Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ theo quy định tại Điều 7, 8 và 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Cơ quan quản lý chợ có trách nhiệm ký kết hợp đồng và bố trí điểm kinh doanh tại chợ cho thương nhân theo hợp đồng thuê được ký kết giữa hai bên.

3. Cơ quan quản lý chợ có trách nhiệm niêm yết công khai số lượng và giá cả các điểm kinh doanh tại chợ.

4. Việc thành lập, giải thể, quyền hạn, trách nhiệm của Cơ quan quản lý chợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01

năm 2003 và Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan quản lý chợ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP PHÉP KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 5. Quyền kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu

1. Thương nhân Việt Nam và các nước có chung biên giới có đủ điều kiện theo quy định tại Quy chế này đều có quyền hoạt động kinh doanh bình đẳng tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu trên đất liền của Việt Nam.

2. Các thương nhân sau được phép kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu:

a) Thương nhân là cá nhân kinh doanh mang quốc tịch Việt Nam và có hộ khẩu thường trú tại khu vực biên giới;

b) Thương nhân là doanh nghiệp, hộ kinh doanh Việt Nam đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam;

c) Thương nhân là cá nhân kinh doanh có quốc tịch của nước có chung biên giới, có giấy chứng minh thư biên giới, hoặc giấy thông hành biên giới, hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh khác được cấp theo quy định của pháp luật của nước có chung biên giới;

d) Thương nhân là doanh nghiệp, hộ kinh doanh nước có chung biên giới đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật của nước có chung biên giới.

Điều 6. Điều kiện kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu

1. Trước khi kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu, thương nhân phải được Cơ quan quản lý chợ chấp thuận ký hợp đồng thuê quầy hàng hoặc sạp hàng, ki-ốt hay cửa hàng tại chợ.

2. Ngoài điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, thương nhân nước có chung biên giới phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được sự xác nhận cho phép kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu của cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới;

b) Được cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ đối với thương nhân nước có chung

biên giới theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 7. Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ đối với thương nhân nước có chung biên giới

1. Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu đối với thương nhân nước có chung biên giới là Sở Công thương nơi có chợ hoặc cơ quan được Sở Công thương ủy quyền cấp Giấy phép bằng văn bản.

2. Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu là Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ đối với thương nhân nước có chung biên giới

Đề được cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ, thương nhân nước có chung biên giới gửi tới cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ quy định tại Điều 7 Quy chế này 01 bộ hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ theo mẫu số 1a (đối với thương nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu) hoặc mẫu số 1b (đối với thương nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ trong Khu Kinh tế cửa khẩu) ban hành kèm theo Quy chế này. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ phải được sự xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước có chung biên giới.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với thương nhân là doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh) hoặc bản sao của một trong những giấy tờ được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

3. Hai (02) ảnh cỡ 3 x 4cm.

Điều 9. Căn cứ và trình tự cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ cho thương nhân của nước có chung biên giới

1. Căn cứ nhu cầu của thị trường địa phương và khả năng bố trí địa điểm kinh doanh trong chợ, Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ quyết định số lượng thương nhân nước ngoài được kinh doanh tại chợ.

2. Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân, Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ có trách nhiệm cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu số 2a (đối với thương nhân kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu) hoặc mẫu số 2b (đối với thương nhân kinh doanh tại chợ trong Khu Kinh tế cửa khẩu) ban hành kèm theo Quy chế này. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân và nêu rõ lý do từ chối.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 10. Hàng hóa lưu thông trong chợ

1. Hàng hóa trao đổi, mua bán tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu phải là hàng được phép lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Hàng hóa xuất nhập khẩu tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu phải tuân thủ các quy định hiện hành về xuất khẩu, nhập khẩu và thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chính sách thuế

1. Thương nhân kinh doanh trong chợ phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chính sách thuế hiện hành của Việt Nam: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài và thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Hàng hóa nhập khẩu của cư dân biên giới Việt Nam và cư dân biên giới nước có chung biên giới được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động thương mại biên

giới với các nước có chung biên giới và Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT/BCT-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-NHNN ngày 31 tháng 01 năm 2008 hướng dẫn thực hiện Quyết định 254/2006/QĐ-TTg.

Điều 12. Đồng tiền thanh toán

Trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu, thương nhân được phép đổi hàng hoặc dùng đồng Việt Nam, đồng tiền nước có chung biên giới và ngoại tệ tự do chuyển đổi làm đồng tiền thanh toán theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng trên địa bàn

1. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các ngành Tài chính, Hải quan, Kiểm dịch, Y tế, và các cơ quan liên quan của địa phương có trách nhiệm ban hành các quy định cụ thể về quản lý chợ tại địa phương và hướng dẫn cơ quan chức năng quản lý nhà nước về thương mại cấp huyện, thị xã, nơi có chợ thực hiện việc quản lý kinh doanh tại chợ.

2. Định kỳ 3 tháng, Sở Công thương tổng hợp tình hình thị trường và số liệu

kinh doanh tại chợ và báo cáo về Bộ Công thương theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Sở Công thương và Cơ quan quản lý chợ có trách nhiệm niêm yết công khai bằng tiếng Việt Nam và tiếng nước có chung biên giới những nội dung liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh trong chợ.

4. Cơ quan quản lý nhà nước về thương mại cấp huyện, thị xã có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân huyện và Sở Công

thương tổ chức và quản lý chợ biên giới, chợ cửa khẩu trên địa bàn.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ./.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

Mẫu số 1a

ĐƠN XIN KINH DOANH THƯỜNG XUYÊN

Tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu.....

....., ngày.... tháng.... năm 200...

Kính gửi: Ông Giám đốc Sở Công thương tỉnh....

1. Tên doanh nghiệp (hộ kinh doanh):

2. Đại diện (Ông/bà)

Tuổi:

Chức vụ:

3. Số hộ chiếu: (hoặc chứng minh thư biên giới)

- Ngày cấp:

- Cơ quan cấp:

- Thời hạn:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuom

4. Địa chỉ:

- Trụ sở chính:

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Điện thoại:

Fax:

5. (*) Tài khoản:

- Tiền Việt Nam:

Tại Ngân hàng:

- Ngoại tệ:

Tại Ngân hàng:

6. Chủ tài khoản:

7. Vốn:

Trong đó: - Vốn cố định:

- Vốn lưu động:

8. Xin phép kinh doanh tại chợ.....

9. Ngành hàng, mặt hàng xin kinh doanh tại chợ:

a) Hàng đưa từ nước ngoài sang bán:

- Tên hàng:

b) Hàng mua từ chợ Việt Nam đem sang nước ngoài:

- Tên hàng:

10. Cửa khẩu xin phép mang hàng hóa qua lại (phía Việt Nam):

11. Cam kết: Tôi xin cam đoan những nội dung ghi trong đơn là đúng sự thật. Nếu có sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam. Khi được chấp thuận, tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật và các quy định của Nhà nước Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN

NƯỚC SỞ TẠI

(Ghi rõ ngày tháng năm, tên,
chức vụ người ký và đóng dấu)

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ghi rõ tên, chức vụ người ký
và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLu.com

09622118

Ghi chú: (*) bắt buộc đối với doanh nghiệp, không bắt buộc đối với hộ kinh doanh.

Mẫu số 1b

ĐƠN XIN KINH DOANH THƯỜNG XUYÊN

Tại chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu.....

....., ngày.... tháng.... năm 200...

Kính gửi: Ông Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu.....

1. Tên doanh nghiệp (hộ kinh doanh):

2. Đại diện (Ông/bà)

Tuổi:

Chức vụ:

3. Số hộ chiếu: (hoặc chứng minh thư biên giới)

a) Ngày cấp:

b) Cơ quan cấp:

c) Thời hạn:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuom

09622118

4. Địa chỉ:

a) Trụ sở chính:

b) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

c) Điện thoại:

Fax:

5. (*) Tài khoản:

- Tiền Việt Nam:

Tại Ngân hàng:

- Ngoại tệ:

Tại Ngân hàng:

6. Chủ tài khoản:

7. Vốn:

Trong đó: - Vốn cố định:

- Vốn lưu động:

8. Xin phép kinh doanh tại chợ.....

9. Ngành hàng, mặt hàng xin kinh doanh tại chợ:

a) Hàng đưa từ nước ngoài sang bán:

- Tên hàng:

b) Hàng mua từ chợ Việt Nam đem sang nước ngoài:

- Tên hàng:

10. Cửa khẩu xin phép mang hàng hóa qua lại (phía Việt Nam):

11. Cam kết: Tôi xin cam đoan những nội dung ghi trong đơn là đúng sự thật. Nếu có sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam. Khi được chấp thuận, tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật và các quy định của Nhà nước Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN
NƯỚC SỞ TẠI
*(Ghi rõ ngày tháng năm, tên,
chức vụ người ký và đóng dấu)*

NGƯỜI LÀM ĐƠN
*(Ghi rõ tên, chức vụ người ký
và đóng dấu)*

Ghi chú: (*) bắt buộc đối với doanh nghiệp, không bắt buộc đối với hộ kinh doanh.

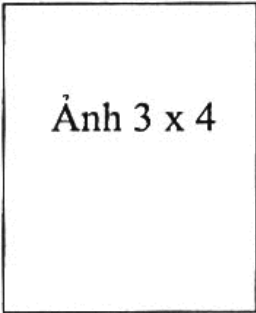
Mẫu số 2a

UBND ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../SCT-GP

....., ngày.... tháng.... năm 200...



Ảnh 3 x 4

GIẤY PHÉP KINH DOANH
(Tại chợ.....)

1. Cấp cho: (Tên doanh nghiệp hộ kinh doanh):
2. Đại diện (Ông/bà) Tuổi: Chức vụ:
3. Số hộ chiếu: (hoặc chứng minh thư biên giới) LawSoft * Tel +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuom
- a) Ngày cấp:
- b) Cơ quan cấp:
- c) Thời hạn:
4. Địa chỉ:
 - a) Trụ sở chính:
 - b) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 - c) Điện thoại: Fax:
5. Được phép kinh doanh tại chợ.....
6. Thời hạn từ ngày.... tháng.... năm 200... đến ngày.... tháng.... năm 200...

GIÁM ĐỐC
(hoặc người được ủy quyền)
(Ký tên, đóng dấu)

09622118

Mẫu số 2b

UBND ...
BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ CỬA KHẨU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 200...

Số:...../KTCK-GP

Ảnh 3 x 4

GIẤY PHÉP KINH DOANH
(Tại chợ)

1. Cấp cho: (Tên doanh nghiệp hộ kinh doanh):

2. Đại diện (Ông/bà)

Tuổi:

Chức vụ:

3. Số hộ chiếu: (hoặc chứng minh thư biên giới)

a) Ngày cấp:

b) Cơ quan cấp:

c) Thời hạn:

4. Địa chỉ:

a) Trụ sở chính:

b) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

c) Điện thoại:

Fax:

5. Được phép kinh doanh tại chợ.....

6. Thời hạn từ ngày....tháng....năm 200... đến ngày...tháng...năm 200...

TRƯỞNG BAN
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3

UBND TỈNH.....
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../STM-BC

....., ngày.... tháng.... năm 200.....

BÁO CÁO QUÝ..../200...

Số liệu về mua bán hàng hóa của các đối tượng
được phép kinh doanh tại chợ biên giới

I. Số hộ kinh doanh:

II. Hàng hóa đưa qua cửa khẩu biên giới vào bán ở chợ Việt Nam

Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Cửa khẩu	Ghi chú
1. Tổng trị giá					
2. Mặt hàng chính					
.....					

III. Hàng hóa mua từ chợ Việt Nam bán qua biên giới

Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Cửa khẩu	Ghi chú
1. Tổng trị giá					
2. Mặt hàng chính					
.....					

IV. Số thuế đã thu tại cửa khẩu trong các tháng:..... (triệu đồng)

V. Những khó khăn và kiến nghị của địa phương:

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)